

dau nhức mắt, nôn, chảy máu thì ngừng thuốc.

- Tránh dùng : rối loạn niệu đạo - tiền liệt tuyến.

X

X -Prep

Dạng thuốc : Gói bột 5g để uống có :

<i>Cao khô phân tá điệp (đã chuẩn độ</i>	
<i>54mg/g sennosid A và B)</i>	<i>2,4g</i>
<i>Kali sorbat</i>	<i>0,01g</i>
<i>Hương thơm</i>	<i>0,3g</i>
<i>Si dioxyd ngậm nước</i>	<i>0,005g</i>
<i>Đường kính</i>	<i>5g</i>

Tác dụng : Tạo bài tiết ống tiêu hóa.

Chỉ định : Chuẩn bị đại tràng để thực dụng dịch baryt hay soi đại tràng và trước khi chụp bộ niệu.

Liều dùng : 1 gói dùng cho người 60kg tức 2mg sennosid/kg. Uống nhiều nước vào ngày trước khi khám nghiệm. Sau khi uống thuốc nên ăn nhẹ. Trong 3 ngày trước khi khám nghiệm, ăn các thức ăn không có cặn bã. Không dùng thuốc có Bi hay Ca.

Chống chỉ định : Có thai- Trẻ em.

Xylitol

Biệt dược : Klinit (Nhật Bản)

Dạng thuốc : Dung dịch tiêm truyền xylitol đóng :

Lọ 500ml dd 5 và 10%.

Ống tiêm 20ml dd 10-20 và 50%.

Tác dụng : Xylitol, một đường pentose có chứa alcol, là một chất trung gian bình thường trong chuyển hóa glucid và được chuyển hóa qua đường pentose phosphat và acid uronic. Lượng xylitol từ ngoài đưa vào insulin và không làm tăng lượng đường trong

máu, xylitol có hiệu lực cung cấp năng lượng kể cả trong trường hợp có rối loạn chuyển hóa glucid. Trong số các glucid, đó là chất có hiệu lực chống gây ceton - huyết mạnh nhất.

Chỉ định : Để cải thiện rối loạn chuyển hóa glucid ở bệnh nhân đái tháo đường. Bổ sung cung cấp năng lượng cho cơ thể.

Liều dùng : Với dd 10-20%, tiêm tĩnh mạch với liều tương ứng 2-30g xylitol, dùng đơn thuần hoặc phối hợp với các thuốc khác, chia 1-3 lần/ngày.

Để tiêm truyền tĩnh mạch dùng dd 5% đơn thuần hoặc phối hợp với dd NaCl điện giải : Lượng dùng 24 giờ không quá 100g xylitol. Tốc độ tiêm truyền không quá 0,5g xylitol/kg/giờ.

Lưu ý : Nếu dd quá lạnh, cần hâm nóng dd đến nhiệt độ cơ thể trước khi tiêm

Y

Y. K. (Đài Loan)

Dạng thuốc : Hộp 30 viên nang, mỗi nang chứa :

<i>Metyltestosteron</i>	<i>5mg</i>
<i>Thiamin monitrat</i>	<i>10mg</i>
<i>Riboflavin</i>	<i>2mg</i>
<i>Pyridoxin HCl</i>	<i>2mg</i>
<i>Cervus sika</i>	<i>2mg</i>
<i>Hoelen ext. (bột)</i>	<i>60mg</i>
<i>Khởi tử (bột)</i>	<i>24mg</i>
<i>Nhân sâm (bột)</i>	<i>24mg</i>
<i>Đỗ trọng (bột)</i>	<i>60mg</i>
<i>Achyranthes Radix ext (bột)</i>	<i>50mg</i>
<i>Dioscoreae Radix ext (bột)</i>	<i>50mg</i>
<i>Ligustri Fructus (bột)</i>	<i>50mg</i>
<i>Polygonati falci rhizoma ext. (bột)</i>	<i>50mg</i>
<i>Hoàng kỳ ext (bột)</i>	<i>60mg</i>

Chỉ định : Các rối loạn ở người có tuổi như suy yếu, giảm thị lực, khó ngủ, mệt mỏi đau lưng, suy nhược thần kinh.